

Liên kết: “Chìa khóa” cho Đồng bằng sông Cửu Long phát triển

Chủ nhật, 26/07/2015

Gia Bảo

Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) được đánh giá là vùng kinh tế năng động, sáng tạo, ngành nông nghiệp của vùng có đóng góp to lớn cho sự phát triển của kinh tế đất nước. ĐBSCL phát triển chủ yếu dựa vào tiềm năng sẵn có, liên kết vùng bước đầu đã phát huy hiệu quả, nhưng vẫn tồn tại nhiều bất cập. Trước áp lực hội nhập kinh tế quốc tế, biến đổi khí hậu (BĐKH) diễn biến phức tạp, để phát triển, ĐBSCL cần có liên kết ngang, dọc chặt chẽ hơn với các bộ, ngành Trung ương, cùng các vùng kinh tế cả nước và quan trọng là phải đặt lợi ích vùng lên trên lợi ích địa phương.

Kỳ 1: Những kết quả bước đầu

Chương trình hợp tác kinh tế- xã hội toàn diện giữa ĐBSCL với TP Hồ Chí Minh (TPHCM) và giữa các địa phương trong vùng được triển khai từ năm 2001 đến nay đã đạt nhiều kết quả khích lệ. Các liên kết trong lĩnh vực nông lâm, ngư nghiệp đã tạo ra nhiều cơ hội đầu tư cho các doanh nghiệp (DN) trong và ngoài nước khi đến đầu tư vào vùng.

Tăng liên kết ngoài vùng

ĐBSCL có vị trí chiến lược về kinh tế, chính trị và quốc phòng, an ninh của cả nước, với tiềm năng phát triển đa dạng về nông nghiệp, thủy sản và du lịch. ĐBSCL đóng góp khoảng 18,5% GDP của cả nước, diện tích đất sản xuất nông nghiệp chiếm khoảng 27,2% diện tích nông nghiệp cả nước, nhưng ĐBSCL chiếm 50% sản lượng trái cây, hơn 90% sản lượng gạo xuất khẩu và gần 70% kim ngạch xuất khẩu thủy sản của cả nước... Vừa là vùng sản xuất, vừa là thị trường tiêu thụ đầy tiềm năng khi chiếm khoảng 20% thị phần bán lẻ cả nước. Theo nhận định của Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ (TNB), ĐBSCL có rất nhiều cơ hội phát triển thông qua các hợp tác, liên kết với TPHCM và các địa phương thuộc các vùng kinh tế cả nước. Trên cơ sở thỏa thuận hợp tác toàn diện giữa Ban Chỉ đạo TNB và UBND TPHCM, từ năm 2001 đến nay, nhiều chương trình hợp tác trên lĩnh vực nông nghiệp, đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, du lịch giữa TPHCM với các địa phương ĐBSCL đã góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế của vùng.



Lúa gạo là mặt hàng nông sản chủ lực của ĐBSCL. Ảnh: CTV

Thông kê của Sở Kế hoạch và Đầu tư (KH&ĐT) TPHCM, trong 12 năm (2001-2013), DN TPHCM đã tham gia đầu tư 23 khu công nghiệp và trên 1.000 dự án thuộc các lĩnh vực nông nghiệp- thủy sản, công nghiệp, hạ tầng giao thông, đô thị, khu- cụm công nghiệp và kinh doanh thương mại, dịch vụ tại 13 tỉnh, thành vùng ĐBSCL, với tổng vốn đăng ký trên 263.937 tỉ đồng. TPHCM đã tiếp tục ký kết hợp tác toàn diện với 13 tỉnh, thành vùng ĐBSCL giai đoạn từ 2014-2020. Thông qua các Chương trình hợp tác thương mại và kết nối cung- cầu hàng hóa giữa TPHCM và ĐBSCL thực hiện trong năm 2014, các DN TPHCM đã đầu tư 15 dự án chợ, siêu thị, trung tâm thương mại tại các tỉnh, thành vùng ĐBSCL. Chương trình hợp tác xúc tiến thương mại- đầu tư (thực hiện từ năm 2014 đến nay), giữa TPHCM và các tỉnh, thành phía Nam đã góp phần quảng bá hình ảnh, đẩy mạnh hoạt động đầu tư cho cộng đồng DN trong khu vực, mở ra nhiều triển vọng hợp tác cho vùng ĐBSCL với các địa phương ngoài vùng...

Các địa phương đều khẳng định, hợp tác với TPHCM là hướng đi đúng và tất yếu. Theo ông Nguyễn Trúc Sơn, Giám đốc Sở KH&ĐT tỉnh Bến Tre, hợp tác phát triển kinh tế- xã hội tỉnh Bến Tre và TPHCM giai đoạn 2009-2015 đã có chuyển biến tích cực trên lĩnh vực nông nghiệp, công thương, y tế, thương mại- du lịch; hai địa phương đang chuẩn bị sơ kết để làm bước đệm cho ký kết hợp tác giai đoạn tới. Kết quả hợp tác giữa TPHCM- TP Cần Thơ giai đoạn 2006-2013, có 15 DN của TPHCM đăng ký đầu tư các dự án kinh doanh thương mại, dịch vụ, khu đô thị... tại Cần Thơ, với tổng số vốn đầu tư gần 85.000 tỉ đồng. Ngoài ra, có 40 dự án của DN TPHCM đầu tư vào các khu công nghiệp Cần Thơ, với tổng vốn đăng ký đầu tư hơn 278 triệu

USD. Ngày 4-4-2014, giữa hai thành phố tiếp tục ký thỏa thuận hợp tác giai đoạn 2014-2020 trên 14 lĩnh vực kinh tế- xã hội. Theo đó, TP Cần Thơ sẽ cung cấp thông tin về quy hoạch các khu, cụm công nghiệp, danh mục các dự án và cơ chế hỗ trợ để thu hút các DN TPHCM đến đầu tư. TPHCM cung cấp danh sách hệ thống các siêu thị, trung tâm thương mại, chợ đầu mối... để các DN Cần Thơ tham gia cung ứng hàng hóa.

Theo bà Bùi Ngọc Vy, Phó Giám đốc Sở KH&ĐT TP Cần Thơ, kết quả nổi bật trong hợp tác giữa Cần Thơ- TPHCM là TPHCM chia sẻ rất nhiều kinh nghiệm, hỗ trợ cho Cần Thơ trong công tác quản lý, giáo dục, y tế; DN TPHCM đầu tư tại Cần Thơ cũng thúc đẩy quá trình phát triển thương mại, du lịch của Cần Thơ, thành phố đã có khách sạn 5 sao, cơ sở lưu trú đạt chuẩn. Tới đây, liên kết giữa 5 thành phố trực thuộc Trung ương được đẩy mạnh sẽ tăng cơ hội giao thương, đầu tư cho Cần Thơ. Thành phố đã có thêm đường bay Cần Thơ- Lâm Đồng, Cần Thơ- Đà Nẵng... điều này sẽ thúc đẩy quá trình trao đổi hàng hóa giữa Cần Thơ và Lâm Đồng (đặc biệt là hàng nông sản) và thúc đẩy hợp tác phát triển du lịch với Đà Nẵng.

Đẩy mạnh hợp tác nội vùng

Năm 2007, Diễn đàn Hợp tác kinh tế ĐBSCL (MDEC) được tổ chức lần đầu tiên tại TPHCM do Ban Chỉ đạo TNB chủ trì phối hợp cùng các bộ, ngành Trung ương đã khẳng định hợp tác phát triển là yêu cầu cấp thiết của ĐBSCL. Thông qua diễn đàn, các hoạt động liên kết, ký kết hợp tác toàn diện giữa các tỉnh, thành trong vùng với TP Hà Nội, TPHCM và nhiều địa phương cả nước đạt nhiều kết quả tích cực. "Ban Chỉ đạo TNB đã thực hiện nhiều chương trình, chính sách để đẩy mạnh phát triển kinh tế, giải quyết các vấn đề bức xúc của vùng. Tham mưu, đề xuất Chính phủ xây dựng cơ chế chính sách liên kết vùng, cơ chế đặc thù phát triển huyện đảo Phú Quốc... Phối hợp với các bộ, ngành trung ương xây dựng Đề án liên kết vùng vùng ĐBSCL phát triển sản xuất và tiêu thụ lúa gạo, trái cây, thủy sản và nâng cao năng lực nông dân giai đoạn 2016-2020... Tới đây, Ban Chỉ đạo TNB sẽ tiếp tục kiến nghị với Chính phủ, phối hợp cùng các bộ, ngành trung ương để có giải pháp giải quyết các bất cập của vùng, như: tiêu thụ nông sản; tái cơ cấu nông nghiệp, ứng phó với BĐKH, nước biển dâng. Đề xuất một số cơ chế chính sách đặc thù về liên kết hợp tác kinh tế, phát triển nông nghiệp cho vùng, đưa ĐBSCL phát triển toàn diện hơn"- ông Nguyễn Phong Quang, Phó trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo TNB, khẳng định.

Với vị trí trung tâm ĐBSCL, thời gian qua, TP Cần Thơ đã thực hiện ký kết hợp tác với các viện, trường và các địa phương trong vùng. UBND TP Cần Thơ đã ban hành Kế hoạch số 34 về chương trình hợp tác với các tỉnh, thành và các viện, trường cả

nước giai đoạn 2013-2015, thành phố đã thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình hợp tác. Bà Bùi Ngọc Vy, Phó Giám đốc Sở KH&ĐT thành phố Cần Thơ, cho biết: "Sở đang tham mưu cho thành phố thực hiện sơ kết với Đại học Cần Thơ và tỉnh Sóc Trăng (giai đoạn 2013-2015) để làm cơ sở ký kết cho giai đoạn 2016-2020. Đánh giá lại kết quả hợp tác với Hậu Giang để ký tiếp giai đoạn 2015-2020. Sở cũng đang rà soát kế hoạch trình UBND thành phố để điều chỉnh các thỏa thuận liên kết với các địa phương cho phù hợp tình hình mới". Theo bà Bùi Ngọc Vy, Cần Thơ ký kết hợp tác với các địa phương ĐBSCL rất nhiều lĩnh vực kinh tế- xã hội, các địa phương ĐBSCL cũng mong muốn DN Cần Thơ đến địa phương họ đầu tư, nhưng do hạn chế năng lực tài chính, quản lý, quy mô nhỏ nên số DN đầu tư ngoài thành phố rất ít. Mặt khác, các liên kết, hợp tác thời gian qua đều trên nguyên tắc tự nguyện nên đôi lúc cũng khó chủ động trong triển khai thực hiện. Cần Thơ đã soạn thảo sơ bộ bản thỏa thuận hợp tác gửi An Giang, Cà Mau, Kiên Giang để tiến hành ký kết hợp tác giữa 4 địa phương trong vùng kinh tế trọng điểm. Hiện mới có Kiên Giang, Cà Mau phản hồi; còn An Giang yêu cầu chờ có Quy chế liên kết vùng (đang được Bộ KH&ĐT hoàn chỉnh trình Chính phủ).

Theo ông Nguyễn Trúc Sơn, Giám đốc Sở KH&ĐT tỉnh Bến Tre, qua 2 năm thực hiện ký kết hợp tác giữa TP Cần Thơ- Bến Tre (giai đoạn 2012-2015) trên 10 lĩnh vực kinh tế- xã hội, được sự quan tâm của lãnh đạo 2 địa phương, sự chủ động hợp tác của các sở, ngành kết quả đạt được khá khả quan. Cụ thể, giới thiệu một số DN đầu mối thu mua-tiêu thụ trái cây và ca cao tại Bến Tre với Khuyến nông Cần Thơ; giới thiệu nhà vườn tham gia Hội thi trái ngon -an toàn Nam bộ tại Hội chợ Nông nghiệp Cần Thơ. Thực hiện công tác thông tin về thị trường, hằng năm ký kết và thực hiện Bản thỏa thuận kết nối cung- cầu hàng hóa ổn định thị trường nhằm hỗ trợ nhau trong trường hợp có biến động giá cả tăng bất thường xảy ra. Hợp tác, trao đổi kinh nghiệm về chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển du lịch. Chia sẻ kinh nghiệm trong việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút các nguồn lực và danh mục kêu gọi đầu tư của mỗi địa phương...

Vừa qua, tại cuộc họp sơ kết tình hình kinh tế- xã hội vùng ĐBSCL 6 tháng đầu năm 2015, Phó Thủ tướng Vũ Văn Ninh, Trưởng ban Chỉ đạo TNB đã yêu cầu: "Các bộ, ngành, địa phương rà soát lại tất cả các kết luận của Chính phủ có liên quan đến vùng ĐBSCL. Trong tháng 8-2015, phải báo cáo về Văn phòng Chính phủ tổng hợp. Những việc làm ngay được thì nhanh chóng triển khai, việc chưa làm phải đưa vào kế hoạch giai đoạn 2015-2020. Trước mắt, Bộ Công thương cùng Bộ Khoa học và Công nghệ cần hoàn chỉnh, trình ngay Chính phủ ban hành cơ chế chính sách cho Vườn ươm Công nghệ công nghiệp Việt Nam- Hàn Quốc (đặt tại TP Cần Thơ), vì tháng 9-2015 vườn ươm đã vận hành"... Mặc dù liên kết nội vùng, ngoài vùng đã phát huy hiệu quả. Song, các địa phương thừa nhận, liên kết nội vùng và ngoài vùng

chủ yếu là liên kết song phương mà không có liên kết đa phương, nên không gian phát triển kinh tế không được mở rộng. ĐBSCL đang cần cuộc "đại phẫu" để mổ xẻ những nút thắt trong liên kết, hợp tác.

Qua các hội nghị, hội thảo của MDEC, nhiều sáng kiến, đề xuất đã được Thủ tướng Chính phủ cụ thể hóa thành các Quyết định như: Quyết định số 1033/QĐ-TTg ngày 30-6-2011 về phát triển giáo dục- đào tạo và dạy nghề vùng ĐBSCL; Quyết định 638/QĐ-TTg ngày 28-4-2011 về phương hướng, nhiệm vụ và kế hoạch phát triển hạ tầng giao thông vùng ĐBSCL đến năm 2015, định hướng năm 2020; Quyết định 1397/QĐ-TTg ngày 25-9-2012 về phê duyệt thủy lợi vùng ĐBSCL đến năm 2020 và định hướng 2050 trong điều kiện biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

Thông qua MDEC, đến cuối năm 2014, ĐBSCL thu hút được khoảng 733 dự án đăng ký đầu tư, đã cấp giấy chứng nhận đầu tư cho khoảng 661 dự án trong nước, tổng vốn đầu tư 307.000 tỉ đồng và trên 5 tỉ USD.

Kỳ 2: Khó tối ưu hóa nguồn lực